

PHÒNG THI SỐ: 01

Bản niêm yết

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành dự thi	Đăng ký môn ngoại ngữ	Ghi chú
1	01	Lê Thị Thúy An	Nữ	02.10.1990	QLKT	Tiếng Anh	
2	02	Phạm Hồng Hạ	Nam	06.07.1991	QLKT	Tiếng Anh	
3	03	Đàm Thị Ngọc Anh	Nữ	11.01.1993	QLKT	Tiếng Anh	
4	04	Nguyễn Mai Anh	Nữ	17.11.1996	QLKT	Tiếng Anh	
5	05	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	10.04.1996	QLKT	Tiếng Anh	
6	06	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	02.12.1991	QLKT	Tiếng Anh	
7	07	Phạm Trung Anh	Nam	23.11.1986	QLKT	Tiếng Anh	
8	08	Ngô Thị Ngọc Ánh	Nữ	17.08.1992	QLKT	Tiếng Anh	
9	09	Nguyễn Thị Hồng Ánh	Nữ	28.12.1979	QLKT	Tiếng Anh	
10	10	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Nữ	08.06.1990	QLKT	Tiếng Anh	
11	11	Bùi Trọng Bách	Nam	03.03.1984	QLKT	Tiếng Anh	
12	12	Cao Nhật Bách	Nam	28.03.1996	QLKT	Tiếng Anh	
13	13	Dương Đình Bách	Nam	03.07.1985	QLKT	Tiếng Anh	
14	14	Hoàng Song Bách	Nam	30.07.1996	QLHH	Tiếng Anh	
15	15	Bùi Công Bảo	Nam	15.08.1994	QLKT	Tiếng Anh	
16	16	Nguyễn Văn Bình	Nam	13.08.1979	QLHH	Tiếng Anh	
17	17	Nguyễn Minh Châu	Nam	21.12.1984	QLHH	Tiếng Anh	
18	18	Nguyễn Linh Chi	Nữ	18.11.1996	QLKT	Tiếng Anh	
19	19	Lê Thanh Chung	Nam	28.08.1983	QLKT	Tiếng Anh	
20	20	Nguyễn Trung Cương	Nam	03.02.1991	QLHH	Miễn thi TA	
21	21	Ong Xuân Cường	Nam	14.03.1985	QLHH	Tiếng Anh	
22	22	Vũ Việt Cường	Nam	08.08.1992	QLKT	Tiếng Anh	
23	23	Vũ Ngọc Diệp	Nữ	14.04.1997	QLKT	Miễn thi TA	
24	24	Nguyễn Thị Dịu	Nữ	01.12.1989	QLKT	Tiếng Anh	
25	25	Nguyễn Thị Thanh Dung	Nữ	20.12.1991	QLKT	Tiếng Anh	
26	26	Nguyễn Thị Yến Dung	Nữ	28.10.1994	QLKT	Tiếng Anh	
27	27	Nguyễn Tiến Dũng	Nam	10.05.1978	QLHH	Tiếng Anh	



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Phạm Xuân Dương

PHÒNG THI SỐ: 02

Bản niêm yết

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành dự thi	Đăng ký môn ngoại ngữ	Ghi chú
1	28	Nguyễn Tiến Dũng	Nam	09.11.1987	QLHH	Tiếng Anh	
2	29	Nguyễn Việt Dũng	Nam	31.12.1995	QLKT	Miễn thi TA	
3	30	Vũ Quang Dũng	Nam	10.07.1996	QLHH	Tiếng Anh	
4	31	Nguyễn Đức Duy	Nam	02.03.1997	QLKT	Miễn thi TA	
5	32	Trịnh Văn Đại	Nam	09.08.1980	KTMT	Tiếng Anh	
6	33	Phạm Tiến Đạt	Nam	03.07.1996	QLKT	Tiếng Anh	
7	34	Bùi Nam Đô	Nam	14.04.1992	QLKT	Tiếng Anh	
8	35	Nguyễn Hoàng Giang	Nam	03.02.1995	QLHH	Miễn thi TA	
9	36	Nguyễn Thị Hương Giang	Nữ	15.11.1981	QLKT	Tiếng Anh	
10	37	Đỗ Thị Hà	Nữ	05.10.1992	QLKT	Tiếng Anh	
11	38	Giáp Quảng Hà	Nam	24.03.1984	QLKT	Tiếng Anh	
12	39	Lê Hải Hà	Nữ	26.03.1978	QLKT	Miễn thi TA	
13	40	Nguyễn Thu Hà	Nữ	08.08.1997	QLKT	Tiếng Anh	
14	41	Hoàng Minh Hải	Nam	05.08.1994	KTXD	Tiếng Anh	
15	42	Lê Hoàng Hải	Nam	07.05.1996	QLKT	Miễn thi TA	
16	43	Nguyễn Thanh Hải	Nữ	28.10.1986	QLKT	Tiếng Anh	
17	44	Vũ Thị Thu Hằng	Nữ	18.10.1989	QLKT	Tiếng Anh	
18	45	Vũ Thu Hằng	Nữ	09.10.1994	QLKT	Tiếng Anh	
19	46	Nguyễn Đình Hạnh	Nam	03.01.1978	KTĐK&TĐH	Tiếng Anh	
20	47	Phạm Thị Hào	Nữ	10.10.1994	TC&QLVT	Tiếng Anh	
21	48	Trịnh Đình Hiếu	Nam	21.04.1990	QLHH	Miễn thi TA	
22	49	Nguyễn Thị Thúy Hoa	Nữ	20.11.1986	QLKT	Tiếng Anh	
23	50	Nguyễn Thị thu Hoài	Nữ	17.02.1995	QLKT	Tiếng Anh	
24	51	Trần Minh Hoàng	Nam	11.08.1991	CNTT	Tiếng Anh	
25	52	Đào Văn Hoạt	Nam	06.07.1987	QLKT	Tiếng Anh	
26	53	Phạm Thị Hồng	Nữ	06.08.1990	QLKT	Tiếng Anh	

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
HÀNG HẢI
VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Phạm Xuân Dương

PHÒNG THI SỐ: 03

Bản niêm yết

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành dự thi	Đăng ký môn ngoại ngữ	Ghi chú
1	54	Trần Hợp	Nam	15.07.1973	KT, BTTT	Tiếng Anh	
2	55	Bùi Thị Huệ	Nữ	01.08.1994	QLKT	Tiếng Anh	
3	56	Lê Việt Hùng	Nam	12.08.1982	QLKT	Tiếng Anh	
4	57	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam	21.09.1996	CNTT	Tiếng Anh	
5	58	Vũ Mạnh Hùng	Nam	29.01.1993	CNTT	Tiếng Anh	
6	59	Hoàng Đình Hưng	Nam	14.03.1978	QLKT	Tiếng Anh	
7	60	Nguyễn Ngọc Hưng	Nam	26.08.1987	QLKT	Miễn thi TA	
8	61	Nguyễn Thái Hưng	Nam	20.09.1995	QLHH	Miễn thi TA	
9	62	Bùi Lê Hương	Nữ	19.02.1986	QLKT	Tiếng Anh	
10	63	Đào Thị Hương	Nữ	01.07.1976	QLKT	Tiếng Anh	
11	64	Đinh Thị Thanh Hương	Nữ	22.12.1985	QLKT	Tiếng Anh	
12	65	Nguyễn Thị Hương	Nữ	05.10.1980	QLKT	Tiếng Anh	
13	66	Vũ Thị Mai Hương	Nữ	31.03.1985	KTXD	Tiếng Anh	
14	67	Trần Thị Thu Hường	Nữ	14.05.1992	QLKT	Tiếng Anh	
15	68	Trần Ngọc Huy	Nam	10.12.1988	QLKT	Tiếng Anh	
16	69	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Nữ	03.10.1979	KTMT	Tiếng Anh	
17	70	Vũ Thị Huyền	Nữ	15.11.1991	QLKT	Tiếng Anh	
18	71	Đàm Thị Kim Khánh	Nữ	21.08.1987	QLKT	Tiếng Anh	
19	72	Nguyễn Hữu Khuyến	Nam	24.08.1985	QLKT	Tiếng Anh	
20	73	Đinh Trung Kiên	Nam	05.09.1982	QLHH	Tiếng Anh	
21	74	Vũ Trung Kiên	Nam	27.01.1987	KTĐK&TĐH	Tiếng Anh	
22	75	Lê Văn Kiều	Nam	18.02.1983	QLKT	Tiếng Anh	
23	76	Nguyễn Thị Phương Lan	Nữ	24.11.1987	QLKT	Tiếng Anh	
24	77	Bùi Lê Thùy Linh	Nữ	11.11.1996	QLKT	Tiếng Anh	
25	78	Bùi Thùy Linh	Nữ	30.11.1996	QLKT	Miễn thi TA	
26	79	Dương Thùy Linh	Nữ	18.12.1987	QLHH	Tiếng Anh	

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
HÀNG HẢI
VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Phạm Xuân Dương

PHÒNG THI SỐ: 04

Bản niêm yết

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Ngành dự thi	Đăng ký môn ngoại ngữ	Ghi chú
1	80	Phạm Thị Mỹ	Linh	Nữ	15.07.1995	QLHH	Tiếng Anh	
2	81	Nguyễn Hoàng	Long	Nam	03.05.1992	QLKT	Tiếng Anh	
3	82	Thân Quốc	Long	Nam	03.06.1992	QLHH	Tiếng Anh	
4	83	Vũ Thị	Mai	Nữ	28.07.1984	QLKT	Tiếng Anh	
5	84	Bùi Đức	Mạnh	Nam	29.02.1992	CNTT	Tiếng Anh	
6	85	Đoàn Thị	Mềm	Nữ	02.04.1981	CNTT	Tiếng Anh	
7	86	Đào Thị	Minh	Nữ	02.12.1983	QLKT	Tiếng Anh	
8	87	Nguyễn Anh	Minh	Nam	24.01.1990	QLKT	Tiếng Anh	
9	88	Nguyễn Kim	Minh	Nam	02.01.1980	CNTT	Tiếng Anh	
10	89	Quách Thảo	Minh	Nữ	16.04.1989	QLKT	Tiếng Anh	
11	90	Vũ Duy	Minh	Nam	04.03.1990	QLKT	Tiếng Anh	
12	91	Phạm Phương	Nam	Nam	08.06.1985	KT, BTTT	Tiếng Anh	ĐTU'T
13	92	Vũ Hữu	Ngoan	Nam	15.11.1983	QLHH	Tiếng Anh	
14	93	Phạm Thanh	Nhàn	Nam	11.05.1989	QLHH	Tiếng Anh	
15	94	Hoàng Nguyễn Bảo	Nhi	Nữ	25.05.1995	QLHH	Tiếng Anh	
16	95	Trương Thị Hồng	Nhung	Nữ	24.11.1988	QLKT	Tiếng Anh	
17	96	Nguyễn Văn	Nhương	Nam	20.04.1988	QLKT	Tiếng Anh	
18	97	Đinh Văn	Phái	Nam	27.02.1982	QLHH	Tiếng Anh	
19	98	Đỗ Văn	Phòng	Nam	16.03.1982	KTĐK&TĐH	Tiếng Anh	
20	99	Nguyễn Tiến	Phú	Nam	09.04.1982	QLKT	Tiếng Anh	
21	100	Bùi Bách	Phúc	Nam	28.08.1990	QLKT	Tiếng Anh	
22	101	Nguyễn Hữu	Phúc	Nam	14.11.1997	QLKT	Miễn thi TA	
23	102	Lê Thị	Phương	Nữ	29.03.1989	QLHH	Tiếng Anh	
24	103	Tạ Thị Mai	Phương	Nữ	05.06.1994	QLKT	Tiếng Anh	
25	104	Tô Thị Lan	Phương	Nữ	25.12.1986	QLKT	Tiếng Anh	
26	105	Lê Hồng	Quân	Nam	30.04.1977	QLHH	Tiếng Anh	

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Phạm Xuân Dương

PHÒNG THI SỐ: 05

Bản niêm yết

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành dự thi	Đăng ký môn ngoại ngữ	Ghi chú
1	106	Lưu Quốc Quân	Nam	02.09.1985	QLKT	Tiếng Anh	
2	107	Nguyễn Thị Thanh Quý	Nữ	25.11.1989	QLKT	Tiếng Anh	
3	108	Trần Lệ Quyên	Nữ	24.02.1989	QLKT	Miễn thi TA	
4	109	Phạm Xuân Quyền	Nam	08.05.1993	CNTT	Tiếng Anh	
5	110	Nguyễn Đức Sơn	Nam	21.12.1980	QLHH	Tiếng Anh	
6	111	Nguyễn Trọng Sơn	Nam	15.03.1985	QLKT	Tiếng Anh	
7	112	Phạm Thái Sử	Nam	28.10.1976	QLHH	Tiếng Anh	
8	113	Nguyễn Khắc Tạo	Nam	19.08.1992	QLKT	Tiếng Anh	
9	114	Đoàn Thắng	Nam	08.09.1982	QLKT	Tiếng Anh	
10	115	Lê Văn Thắng	Nam	09.08.1981	QLKT	Tiếng Anh	
11	116	Phạm Văn Thắng	Nam	10.08.1987	QLKT	Tiếng Anh	
12	117	Vũ Duy Thắng	Nam	20.01.1996	QLKT	Tiếng Anh	
13	118	Nguyễn Tú Thanh	Nam	23.06.1994	QLKT	Tiếng Anh	
14	119	Nguyễn Quang Thành	Nam	02.11.1989	QLHH	Miễn thi TA	
15	120	Phạm Hữu Thành	Nam	18.11.1979	QLKT	Tiếng Anh	
16	121	Phùng Duy Thành	Nam	01.11.1980	CNTT	Tiếng Anh	
17	122	Ngô Văn Thạo	Nam	12.12.1977	KTĐK&TĐH	Tiếng Anh	
18	123	Nguyễn Thị Thoa	Nữ	09.09.1983	QLKT	Tiếng Anh	
19	124	Đặng Thị Ngọc Thu	Nữ	23.06.1979	QLKT	Miễn thi TA	
20	125	Trần Thị Thương	Nữ	23.02.1990	QLKT	Tiếng Anh	
21	126	Bùi Phương Thúy	Nữ	17.04.1992	QLKT	Miễn thi TA	
22	127	Nguyễn Thị Thúy	Nữ	01.10.1987	QLKT	Tiếng Anh	
23	128	Nguyễn Thị Thúy	Nữ	29.03.1982	QLKT	Tiếng Anh	
24	129	Đinh Thị Minh Thùy	Nữ	06.01.1996	QLKT	Tiếng Anh	
25	130	Nguyễn Thị Thủy	Nữ	05.11.1987	QLKT	Tiếng Anh	
26	131	Lê Minh Tiến	Nam	09.10.1993	QLKT	Tiếng Anh	

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Phạm Xuân Dương

PHÒNG THI SỐ: 06

Bản niêm yết

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Ngành dự thi	Đăng ký môn ngoại ngữ	Ghi chú
1	132	Nguyễn Đức	Tiến	Nam	15.01.1980	QLKT	Tiếng Anh	
2	133	Phạm Hồng	Tiến	Nam	25.09.1972	QLKT	Tiếng Anh	
3	134	Vũ Đức	Toàn	Nam	12.08.1997	QLHH	Miễn thi TA	
4	135	Bùi Thị Thanh	Trà	Nữ	08.03.1983	CNTT	Tiếng Anh	
5	136	Trần Thu	Trà	Nữ	26.03.1993	QLKT	Miễn thi TA	
6	137	Bùi Thị Thu	Trang	Nữ	30.09.1997	QLKT	Miễn thi TA	
7	138	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	09.07.1996	KTMT	Tiếng Anh	
8	139	Nguyễn Thu	Trang	Nữ	20.12.1997	QLKT	Miễn thi TA	
9	140	Trần Thị Thu	Trang	Nữ	20.01.1982	QLKT	Tiếng Anh	
10	141	Vũ Quang	Triệu	Nam	03.11.1977	KTMT	Tiếng Anh	
11	142	Trần Văn	Trọng	Nam	22.03.1992	QLKT	Tiếng Anh	
12	143	Nguyễn Trọng	Trường	Nam	10.03.1987	KTMT	Tiếng Anh	
13	144	Nguyễn Cảnh	Tú	Nam	17.07.1978	QLHH	Tiếng Anh	
14	145	Bùi Quang	Tuấn	Nam	13.08.1981	QLKT	Tiếng Anh	
15	146	Nguyễn Mạnh	Tuấn	Nam	18.07.1979	QLKT	Tiếng Anh	
16	147	Nguyễn Văn	Tuấn	Nam	22.11.1990	QLKT	Tiếng Anh	
17	148	Phan Trọng	Tuệ	Nam	12.08.1985	QLHH	Tiếng Anh	
18	149	Ngô Thanh	Tùng	Nam	19.09.1986	QLKT	Tiếng Anh	
19	150	Trần Duy	Tùng	Nam	31.05.1993	QLKT	Tiếng Anh	
20	151	Trần Thanh	Tùng	Nam	05.04.1984	QLHH	Tiếng Anh	
21	152	Nguyễn Mạnh	Tường	Nam	28.06.1992	QLKT	Tiếng Anh	
22	153	Đoàn Văn	Tuyền	Nam	22.05.1981	QLKT	Tiếng Anh	
23	154	Nguyễn Thị Bích	Vân	Nữ	04.07.1984	QLKT	Tiếng Anh	
24	155	Đào Trọng	Vinh	Nam	08.10.1987	KTĐK&TĐH	Tiếng Anh	
25	156	Nguyễn Hải	Vương	Nam	28.12.1995	QLKT	Tiếng Anh	
26	157	Nguyễn Thị Minh	Xuân	Nữ	19.10.1996	QLKT	Miễn thi TA	

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Phạm Xuân Dương